



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, Bạc Liêu.

Mã số doanh nghiệp: 1900605680.

Điện thoại: 02913.822227

Fax: 02913.824812

Email: capnuoctpbaclieu@gmail.com

Website: capnuocbaclieu.com.vn

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Bạc Liêu, ngày 28 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và được chỉnh sửa bổ sung lần 02 ngày 25/05/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 05/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, cụ thể như sau:

1. Thời gian: 01 buổi - Bắt đầu từ 13 giờ ngày 28 tháng 7 năm 2022.

2. Địa điểm: Trụ sở Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. Địa chỉ: số 92 Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

3. Nội dung Đại hội: Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu:

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2021.

- Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Tờ trình thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

- Tờ trình thông qua thù lao thực hiện của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021 và thù lao kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị năm 2022.



- Tờ trình thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

4. Thành phần tham dự Đại hội:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu tại thời điểm chốt danh sách ngày 09/6/2022 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam về thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

- Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự theo mẫu quy định. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

Điều 2. Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc triển khai các công việc cần thiết để chuẩn bị tổ chức Đại hội theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Xí nghiệp có liên quan và các cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Minh Trang



Số: 03 /TB-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và được chỉnh sửa bổ sung lần 02 ngày 25/05/2022;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-HĐQT ngày 06/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (viết tắt là Công ty) trân trọng thông báo Quý cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (Đại hội), cụ thể như sau:

1. Thời gian: Bắt đầu từ 13 giờ, ngày 28 tháng 07 năm 2022 (thứ năm).

2. Địa điểm: Trụ sở Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, số 92 đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

3. Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu tại thời điểm chốt danh sách ngày 09/06/2022 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

4. Nội dung: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 sẽ thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội đính kèm.

5. Tài liệu phục vụ Đại hội:

Quý cổ đông tham khảo tại website của Công ty: capnuocbaclieu.com.vn/qhcd/

6. Xác nhận tham dự Đại hội:

- Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội và gửi phiếu đăng ký cổ đông dự Đại hội, giấy uỷ quyền có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền (nếu uỷ quyền cho người khác) đến Ban tổ chức trước trước 17 giờ ngày 27/07/2022 theo địa chỉ của Công ty nêu trên hoặc fax số 02913.824812.

- Khi tham dự Đại hội đề nghị Quý cổ đông mang theo giấy Chứng minh nhân dân/căn cước công dân. Nếu là người được uỷ quyền thì phải mang thêm Giấy uỷ quyền bản chính (nếu giấy uỷ quyền chưa được gửi tới Công ty trước ngày khai mạc Đại hội).

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty CP Cấp nước Bạc Liêu;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Minh Trang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU.

Tên tổ chức/cá nhân:

Số CMND/CCCD/Giấy CN ĐKKD: cấp ngàynơi cấp

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Bằng văn bản này, tôi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu vào ngày 28/07/2022

Bạc Liêu, ngày.....tháng 07 năm 2022

Cổ đông

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Để thuận lợi cho công tác tổ chức, đề nghị quý cổ đông gửi phiếu đăng ký tham dự Đại hội cổ đông đến Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ phòng Kế hoạch-kỹ thuật), fax hoặc email capnuoctpbaclieu@gmail.com trước 17 giờ ngày 27/07/2022 theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92 đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Điện thoại: 02913.822227

Fax: 02913.824812

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU.

I. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông:.....Mã số cổ đông:.....
Địa chỉ :.....
Số CMND/CCCD /ĐKKD:.....Cấp ngày.../.../....Tại :.....
Số cổ phần đang sở hữu:.....Cổ phần (bằng chữ:.....)

Loại cổ phần: phổ thông: ☐ ưu đãi: ☐

II. Bên được ủy quyền:

Tên cổ đông:.....Mã số cổ đông:.....
Địa chỉ :.....
Số CMND/CCCD/ĐKKD:.....Cấp ngày:.../.../....Tại :.....
Số cổ phần đang sở hữu:.....Cổ phần (bằng chữ:.....)

Loại cổ phần: phổ thông: ☐ ưu đãi: ☐

III. Nội dung ủy quyền:

Bên được ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. Bên được ủy quyền không được phép ủy quyền lại.

IV. Thời hạn ủy quyền:

Bên được ủy quyền thực hiện công việc theo ủy quyền cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được hoàn tất.

Bên ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do Bên được ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên. Bên ủy quyền công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền và không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bạc Liêu, ngày tháng 07 năm 2022
BÊN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Thời gian tổ chức Đại hội: Từ 13 giờ, ngày 28 tháng 07 năm 2022.
- Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, số 92, Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

| THỜI GIAN | NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH | NGƯỜI PHỤ TRÁCH |
|--------------|--|-------------------------------------|
| (13h-13h 30) | I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI | |
| | Đón tiếp đại biểu, cổ đông | Ban tổ chức |
| | Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu. | Ban kiểm tra tư cách cổ đông |
| (13h30 -14h) | II. KHAI MẠC ĐẠI HỘI | |
| | Chào cờ, Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và cổ đông. | Dẫn chương trình |
| | Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành. | Ban kiểm tra tư cách cổ đông |
| | Trình Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội và “ Dự thảo Quy chế làm việc Đại hội”. | Dẫn chương trình |
| | Giới thiệu Ban Chủ tọa: - Ông Võ Minh Trang - Chủ tịch HĐQT; - Bà Nguyễn Thị Lan Hương – TV.HĐQT kiêm TGD; - Ông Lê Thanh Bảo – TV.HĐQT kiêm Phó TGD. | Dẫn chương trình |
| | Giới thiệu Thư ký Đại hội. | Chủ tọa cử |
| | Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu. - Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ - Trưởng ban; - Ông Lê Minh Thiện - Thành viên; - Ông Nguyễn Hữu Tài - Thành viên. | Chủ tọa đề nghị, Đại hội biểu quyết |
| | Phát biểu khai mạc Đại hội. | Ông Võ Minh Trang |

| | | |
|----------------------|---|-------------------|
| (14h -15h30) | III. PHẦN NỘI DUNG BIỂU QUYẾT | |
| | Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. | Ông Võ Minh Trang |
| | Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. | Ban kiểm soát |
| | Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. | Ông Võ Minh Trang |
| | Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2021. | Ông Võ Minh Trang |
| | Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. | Ông Võ Minh Trang |
| | Tờ trình thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. | Ông Võ Minh Trang |
| | Tờ trình thông qua thù lao thực hiện thành viên HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021 và thù lao kế hoạch của thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2022. | Ông Võ Minh Trang |
| | Tờ trình thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. | Ông Võ Minh Trang |
| (15h30-15h50) | VI. GIẢI LAO - KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT | |
| | Công bố kết quả bầu cử và biểu quyết các nội dung của Đại hội. | Chủ tọa |
| (15h50-16h30) | V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Nghị quyết Đại hội. - Thông qua Biên bản Đại hội | Thư ký Đại hội |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Bế mạc Đại hội. - Mời cổ đông và khách mời dùng cơm thân mật | Chủ tọa |

Số: /QC-CTY

Bạc Liêu, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại Hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và được sửa đổi, bổ sung lần 02 ngày 25/05/2022.

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Công ty), đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông, đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Đối tượng áp dụng: Cổ đông/Người đại diện cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**CHƯƠNG II
CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐẠI HỘI**

Điều 2. Điều kiện tham gia Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 09/06/2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Cổ đông có tên trong danh sách trên được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 3. Thủ tục đăng ký tham gia đại hội

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông *(trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội)*.

2. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và xuất trình các giấy tờ trên để nhận tài liệu Đại hội.

- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Thẻ biểu quyết *(Có thông tin về Mã số biểu quyết; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền))*
 - + Phiếu biểu quyết *(Có thông tin về nội dung các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến)).*

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/06/2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

CHƯƠNG III QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Chủ tọa, Đoàn chủ tịch

Chủ tọa là Chủ tịch HĐQT đương nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp. Chủ tọa chỉ định các thành viên Đoàn chủ tịch để thực hiện điều hành Đại hội đồng cổ đông theo thẩm quyền:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự theo kế hoạch của Ban tổ chức, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm:

- Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp theo ngày đã chốt;

- Phát tài liệu Đại hội và các Thẻ biểu quyết;
- Báo cáo trước Đại hội về điều kiện tiến hành họp và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch gồm các nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung tại Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông.
- Soạn thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết các vấn đề được Đại hội thông qua.
- Công bố Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Điều 8. Ban bầu cử và kiểm phiếu

- Ban bầu cử và kiểm phiếu do Chủ tọa đại hội đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Thành viên ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông Công ty.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
 - + Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban thư ký kết quả biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội.
 - + Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - + Tổ chức phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản và báo cáo trước Đại hội về kết quả bầu cử.
 - + Xem xét và báo cáo Đại hội quyết định những vấn đề phát sinh liên quan đến bầu cử.

Điều 9. Các cổ đông tham dự Đại hội

1. Cổ đông/Người ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội có quyền và nghĩa vụ tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp (*Các nội dung thông qua Đại hội theo chương trình đính kèm*).

2. Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông: ăn mặc lịch sự, thực hiện nghiêm túc theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

CHƯƠNG IV THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

Tại Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền thảo luận và phát biểu ý kiến nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

- Được sự chấp thuận của chủ tọa;

- Phải nêu tên, mã số cổ đông trước khi phát biểu;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, phù hợp với chương trình Đại hội và tránh trùng lặp với các nội dung đã được phát biểu trước;
- Thời gian phát biểu không quá 03 phút cho 01 lần phát biểu;
- Cổ đông tham dự Đại hội có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban thư ký tập hợp. Đoàn Chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của các cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời. Trường hợp nhiều ý kiến của cổ đông trùng nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ trả lời chung cho tất cả cổ đông.

Điều 11. Biểu quyết thông qua tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: Lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

2. Thẻ lệ biểu quyết

a) Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:

Biểu quyết đối với Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

b) Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

Biểu quyết nội dung các tờ trình tại Đại hội; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát.

3. Cách thức biểu quyết:

a) Hình thức Thẻ biểu quyết (giơ thẻ):

Theo hướng dẫn của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, cổ đông lần lượt biểu quyết (*tán thành, không tán thành hay không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Đoàn chủ tịch.

b) Hình thức Phiếu biểu quyết (bỏ phiếu):

- Biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” vào ô tương ứng trên Phiếu biểu quyết (*tán thành, không tán thành hay không có ý kiến*). Cổ đông bỏ Phiếu biểu quyết đã được đánh dấu chọn vào thùng phiếu theo hướng dẫn.

4. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát hành và không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa ghi thêm nội dung không do Chủ tọa Đại hội yêu cầu;
- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông;
- Phiếu biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

5. Nguyên tắc thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội:

Cổ đông, đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

Các nội dung trình Đại hội sẽ được lấy ý kiến biểu quyết và chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký ghi vào biên bản Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội cổ đông thường niên phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu và được đăng tải lên Website của Công ty.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu gồm IV Chương 13 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng CĐ;
- Lưu: HS ĐHĐCĐ 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Minh Trang

Số: 02 /BC-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 7 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu sửa đổi, bổ sung lần 02 ngày 25/05/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Công ty) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022, với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu
- Tên viết tắt: BAWACO
- Mã chứng khoán: BLW
- Sàn giao dịch: Upcom
- Địa chỉ trụ sở chính: 92 Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Điện thoại: 0291.3827777 - Fax: 0291.3824812
- Vốn điều lệ: 111.688.000.000 đồng - Số cổ phần: 11.168.800 - Mệnh giá cổ phần 10.000 đồng/cổ phần
- Cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2020:
 - + Vốn nhà nước: 110.176.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 98,65%
 - + Vốn cổ đông tham gia Công ty cổ phần là 1.512.000.000 đồng, chiếm 1,35%

2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai; Đầu tư, thi công xây dựng các công trình dân dụng; Thi công công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Lắp đặt hệ thống cấp-thoát nước; Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Kinh doanh vật tư ngành nước; Bán buôn đồ uống; Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Thành viên cơ cấu Hội đồng quản trị:

Thực hiện Công văn số 516/UBND-TH ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu về Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo Công văn số 848/VPCP-DMDN của Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/5/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị như sau:

| TT | Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2020 | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025 |
|----|--|--|
| 1 | Ông Đặng Minh Thừa - Chủ tịch HĐQT | Ông Võ Minh Trang –Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ông Lê Văn Huy -Thành viên HĐQT | Bà Nguyễn Thị Lan Hương- Thành viên HĐQT |
| 3 | Ông Võ Minh Trang - Thành viên HĐQT | Ông Lê Thanh Bảo - Thành viên HĐQT |

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2021

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Số buổi họp | Tỷ lệ |
|----|--------------------|-----------------|-------------|-------|
| 1 | Ông Đặng Minh Thừa | Chủ tịch HĐQT | 6 | 100% |
| 2 | Ông Lê Văn Huy | Thành viên HĐQT | 6 | 100% |
| 3 | Ông Võ Minh Trang | Thành viên HĐQT | 6 | 100% |

2.2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

| Stt | Nghị quyết /Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|--|
| I | Nghị quyết Hội đồng quản trị | | |
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 01/03/2021 | <p>1. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thống nhất chi tạm ứng cổ tức năm 2020.</p> <p>2. Công ty hoàn thiện Hồ sơ chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty giữa SCIC và Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và gửi về SCIC để tiến hành chuyển giao theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 15/03/2021 | <p>Hội đồng quản trị Công ty thông qua:</p> <p>1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020:</p> <p>2. Quỹ thù lao thực hiện người quản lý không chuyên trách và thù lao thư ký HĐQT năm 2020.</p> <p>3. Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLĐ và quỹ thưởng NQL, quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2020.</p> <p>4. Trích quỹ khen thưởng người quản lý năm 2020, chi trả khen thưởng thực hiện theo quy chế trả lương, thù lao, trả thưởng cho người quản lý Công ty.</p> |

| | | | |
|--|------------|------------|--|
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 16/04/2021 | 1. Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 . 2. Đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hủy Thông báo số 11/TB-CTY ngày 02/03/2021 về ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 19/08/2021 | 1. Ghi nhận báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2, lũy kế 06 tháng năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ quý 3 năm 2021 của Công ty. 2. Thống nhất các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 24/11/2021 | 1. Hội đồng quản trị Công ty ghi nhận báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3, lũy kế 09 tháng năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ quý 4 năm 2021 của Công ty. 2. Hội đồng quản trị thông qua nội dung sau: - Tạm hoãn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo Thông báo số 01/TB-HĐQT ngày 27/10/2021 của HĐQT Công ty. - Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2021 của người lao động và người quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. |
| II Quyết định Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | 01/QĐ-HĐQT | 15/03/2021 | Về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, người quản lý năm 2020. |
| 2 | 02/QĐ-HĐQT | 27/10/2021 | Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. |
| 3 | 03/QĐ-HĐQT | 24/11/2021 | Về việc phê duyệt Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2021 của người lao động và người quản lý. |

Trong năm 2021 HĐQT đã duy trì tổ chức đều đặn các cuộc họp định kỳ theo quy định, thực hiện ban hành 05 Nghị quyết và 03 Quyết định về các vấn thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ngoài các phiên họp định kỳ mỗi quý 1 lần theo quy định, khi xét thấy cần thiết HĐQT triệu tập các cuộc họp đột xuất giải quyết các vấn đề liên quan đến định hướng về quản trị Công ty và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

2.3. Công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ quản trị Công ty. Luôn tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 trên cả nước và trong tỉnh Bạc Liêu diễn biến phức tạp, trong điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự lãnh đạo của HĐQT cùng Ban điều hành và toàn thể người lao động Công ty

đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao và đã đạt được một số kết quả khả quan.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông của Công ty, có những đóng góp tích cực trong điều hành. Quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát tình hình thực tế, vận dụng điều kiện cơ sở vật chất hiện có sử dụng tối đa nguồn lực, xác định được nhiệm vụ trọng tâm, đầu tư hiệu quả phục vụ cấp nước an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân, đảm bảo chất lượng nước đầu ra theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đồng thời mang lại hiệu quả kinh doanh. Ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong điều hành nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý.

Củng cố sắp xếp ổn định nhân sự kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả, thực hiện điều động luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; tạo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác tài chính đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn; Kiểm soát quản lý tốt chi phí, tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nâng cao hiệu sử dụng vốn của Công ty.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

2.4. Công tác quản lý điều hành của Tổng Giám đốc

- Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc luôn thực hiện theo đúng kế hoạch đã được thông qua.

- Năm 2021 là năm đại dịch Covid-19 bùng phát ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nhưng Tổng Giám đốc luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy những thuận lợi, khắc phục hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành, đề ra các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Định kỳ hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thông qua báo cáo tài chính hàng quý, năm. Từ đó, Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

HĐQT thường xuyên giám sát công tác điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc về việc thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Tại các phiên họp định kỳ hàng quý của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo minh bạch về tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh để được thông qua, các vấn đề phát

sinh theo yêu cầu trong điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT. Tổng Giám đốc luôn hoàn thành được vai trò người đại diện pháp luật trong việc công bố thông tin theo quy định pháp luật, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty.

Trong điều hành Ban Tổng giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, triển khai chỉ đạo kịp thời các chủ trương của HĐQT có hiệu quả, thông tin, báo cáo đúng chế độ quy định. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tiền lương năm sau luôn cao hơn năm trước, các chế độ phúc lợi của người lao động được cải thiện và nâng cao qua từng năm.

Trong năm 2021, Công ty gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 kéo dài nhưng Tổng Giám đốc đã kịp thời triển khai thực hiện các giải pháp tích cực nhằm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra đồng thời đáp ứng được nhu cầu nước sạch của người dân trên địa bàn quản lý.

Tổng Giám đốc đã có những điều chỉnh, thay đổi kịp thời trong công tác tổ chức, cải tiến quy trình làm việc để hoàn thiện bộ máy sản xuất kinh doanh và quản lý công ty hiệu quả hơn. Chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Chỉ đạo các phòng ban chức năng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đạt kết quả tốt.

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc có trình độ, am hiểu nghiệp vụ chuyên môn, có tâm huyết, dám nghĩ dám làm và tạo được mối quan hệ tốt với nội bộ, nhất là sự đoàn kết trong lãnh đạo chủ chốt của đơn vị.

Bên cạnh đó Ban Kiểm soát cũng thực hiện đầy đủ vai trò kiểm tra tính hợp pháp, trung thực của Ban Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty. Thẩm định tính chính xác, đầy đủ của các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh và các báo cáo khác của Công ty.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | So sánh % |
|-----|---------------------------------|-----|-------------------|--------------------|-----------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=(4/3) |
| 1 | Sản lượng nước tiêu thụ | m3 | 7.700.000 | 7.615.305 | 98,90 |
| 2 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Trđ | 60.574,00 | 60.818,79 | 100,40 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Trđ | 9.150,00 | 10.143,58 | 110,86 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Trđ | 7.320,00 | 8.088,65 | 110,50 |
| 5 | Thu nhập BQ NLĐ | Trđ | 12,19 | 12,30 | 100,90 |
| 6 | Nộp ngân sách | Trđ | 9.300,00 | 10.911,55 | 117,33 |
| 7 | LNST chia cổ tức | Trđ | 5.124,00 | 6.254,53 | 122,06 |
| 8 | Tỷ lệ cổ tức/LNST | % | 70,00 | 77,32 | 110,45 |

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | So sánh % |
|-----|-----------------------|-----|-------------------|--------------------|-----------|
| 9 | Tỷ suất cổ tức/vốn cp | % | 4,50 | 5,60 | 124,44 |
| 10 | Vốn điều lệ | Trđ | 111.688,00 | 111.688,00 | 100 |

- Sản lượng nước sạch tiêu thụ đạt 98,90% so với kế hoạch, giảm 1,1%, mặc dù sản lượng tiêu thụ giảm nhưng Công ty vẫn đảm bảo đạt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch 2021 là do thực hiện tiết kiệm tối đa các khoản chi phí.

- Tỷ lệ thất thoát nước: 8,17%

- Tổng doanh thu đạt 100,40% so với kế hoạch, tăng 0,40% (doanh thu đã giảm trừ do giảm giá nước sinh hoạt cho người dân bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 3377/UBND-TH ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Bạc Liêu)

2. Trả cổ tức:

Căn cứ mức cổ tức kế hoạch năm 2020 được phê duyệt theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 công ty đã tạm ứng và thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

3. Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Phát triển mở rộng mạng lưới ống phân phối và khách hàng năm 2021

+ Lắp đặt mới đồng hồ nước: 810 hộ với giá trị 1.517,23 triệu đồng nâng tổng số khách hàng do công ty phục vụ là 31.380 khách hàng.

- Trong năm qua đã tổ chức giải ngân 7.741 triệu đồng tổng thực hiện các công trình xây dựng cơ bản theo kế hoạch được phê duyệt.

4. Công tác quản lý tài chính:

Công tác quản lý tài chính trong năm 2021 luôn được Hội đồng quản trị chú trọng đúng mức, công tác kiểm toán, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

5. Công bố thông tin:

Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định việc công bố thông tin của công ty đại chúng đầy đủ kịp thời theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý, điều hành của công ty đều được công khai trên trang thông tin điện tử của công ty, trang công bố thông tin điện tử của UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hệ thống công bố thông tin các doanh nghiệp nhà nước của Bộ tài Chính.

6. Thuận lợi, khó khăn:

Thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác hệ thống cấp nước và công tác đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước cung cấp đến người tiêu dùng theo nhu cầu sử dụng, hiện nay Công ty đã cấp nước cho trên 31.000 hộ khách hàng trên địa bàn nội ô thành phố, ước tỷ lệ cấp nước sạch đạt hơn 98%, hướng đến đạt 100% vào năm 2022 sớm hơn 3 năm so với mục tiêu chung của UBND tỉnh (Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 08/11/2017); Tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt gần 120 lít/người/ngày đêm; Thực hiện cấp nước an toàn, chất lượng nước đạt quy chuẩn của Bộ Y tế, áp lực nước trên toàn mạng được duy trì đảm

bảo nhu cầu sử dụng của khách hàng và được cung cấp liên tục 24/24 giờ; Tỷ lệ thất thoát nước được duy trì ở mức thấp dưới 10%.

Thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ và khắc phục các sự cố hư hỏng, duy trì hoạt động cấp nước liên tục đảm bảo cung cấp nước cho nhân dân trong sinh hoạt và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố.

Trong quá trình thực hiện bên cạnh các thuận lợi được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, tập thể Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các tổ chức Đoàn thể trong Công ty đoàn kết, thống nhất thì Công ty vẫn tồn tại số khó khăn như: giá nước chưa được điều chỉnh kịp thời để bù đắp chi phí nên lợi nhuận hàng năm giảm (*đang áp dụng giá nước từ năm 2018 đến nay*), trong khi giá các nguyên vật liệu đầu vào đều tăng cao; vốn đầu tư phát triển chủ yếu dựa vào nguồn trích khấu hao hàng năm nên chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của thành phố; các trang thiết bị của 02 nhà máy xử lý nước đã được đầu tư xây dựng nhiều năm, hoạt động liên tục hết công suất nay đã xuống cấp nên chi phí bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo nhà máy hàng năm tương đối lớn; các công trình trong dự án nâng cấp đô thị, mở rộng mặt đường các tuyến đường nội ô thành phố Bạc Liêu thường xuyên làm ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước của Công ty, gây ảnh hưởng đến thời gian cung cấp và chất lượng nước của Công ty (*102 vụ bể ống phân phối*); tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài trên cả nước, thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ nên công tác ghi thu gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ tồn thu cao.

IV. BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT thực hiện theo quy định Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, cụ thể như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Tiền lương | Thù lao | Tiền thưởng |
|-----|--|----------------------|--------------------|--------------------|
| I | Thù lao HĐQT | 545.716.354 | 216.000.000 | 94.827.586 |
| 3 | Đặng Minh Thừa | | 72.000.000 | 25.862.069 |
| 4 | Võ Minh Trang | 545.716.354 | 72.000.000 | 43.103.448 |
| 5 | Lê Văn Huy | | 72.000.000 | 25.862.069 |
| II | Thù lao BKS | | 64.800.000 | |
| III | Tiền lương, tiền thưởng người QL khác (TV HĐQT, TV BKS, TGD, Phó TGD, KTT) | 1.375.093.886 | | 155.172.414 |
| | Tổng cộng | 1.920.810.240 | 280.800.000 | 250.000.000 |

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ đạt được trong năm 2021, Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và dự báo tình hình còn tiếp tục khó khăn do kinh tế địa phương khôi phục chậm sau đại dịch Covid-19, nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ chưa hoạt động trở lại. Theo số liệu thực hiện năm 2021 sản lượng nước tiêu thụ giảm chỉ bằng

99% kế hoạch đồng thời do mạng lưới cấp nước của Công ty đã bao phủ hầu hết trên địa bàn thành phố nên số lượng khách hàng tăng thêm không đáng kể gần như bão hòa nên doanh thu không tăng nhưng một số chi phí đầu vào sản xuất đầu vào đều tăng như khấu hao TSCĐ, vật tư, nguyên nhiên liệu sản xuất, tiền lương, các khoản trích theo lương,... mà giá nước thì chưa được điều chỉnh phù hợp để bù đắp kịp thời nên lợi nhuận kế hoạch theo đó giảm.

Trước thực tế khó khăn nêu trên Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | So sánh (%) |
|-----|----------------------------------|----------------|----------------|---------------|-------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5/4 |
| 1 | Sản lượng nước tiêu thụ | m ³ | 7.615.305 | 7.684.695 | 101,00 |
| 2 | Tỷ lệ thất thoát | % | 8,17 | < 10 | |
| 3 | Tổng doanh thu | Trđ | 60.819 | 60.890 | 100,12 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Trđ | 10.144 | 8.600 | 84,78 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Trđ | 8.089 | 6.880 | 85,05 |
| 6 | Đầu tư XD CB (kèm danh mục 2022) | Trđ | 7.741 | 10.345 | 133,63 |

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Bảo toàn vốn, tối đa hóa lợi nhuận, duy trì, giữ vững phát huy các thành quả đã đạt được;
- Đảm bảo chất lượng, áp lực, cung cấp nước liên tục 24/24 giờ thực hiện cấp nước an toàn cho khách hàng sử dụng, đồng thời mở rộng hệ thống cung cấp nước cho khách hàng còn lại trong khu vực hướng đến 100% người dân thành phố Bạc Liêu được sử dụng nước sạch, tăng thêm tỷ lệ bao phủ hệ thống cấp nước trên địa bàn thành phố theo Quyết định 192/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu, hạn chế khai thác bừa bãi gây ô nhiễm nguồn tài nguyên nước;
- Tập trung nguồn vốn xây dựng sớm đưa nhà máy cấp nước KCN Trà Kha vào hoạt động để bổ sung nguồn nước bị thiếu hụt, cải thiện áp lực nước một số khu vực chưa đạt yêu cầu. Song song thực hiện việc đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế;
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng địa bàn kinh doanh của công ty;
- Đảm bảo thu nhập, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động;
- Đảm bảo quyền lợi tối đa cho nhà nước, cổ đông và Công ty.

3. Giải pháp thực hiện:

Hội đồng quản trị công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, theo định hướng các mục tiêu kế hoạch đề ra, duy trì ổn định và phát triển bền vững theo các giải pháp sau:

- Tập trung tích lũy nguồn vốn để có đủ tiềm lực về tài chính, đủ sức thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng cao của người dân thành phố;

- Tối đa hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, phát huy tối đa công suất của các công trình đã đầu tư;

- Bảo toàn, phát triển nguồn vốn chủ sở hữu; Triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là hoạt động tài chính;

- Kiện toàn bộ máy quản lý Công ty, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí của Công ty đại chúng;

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty;

- Chú trọng nâng cao năng suất lao động, đào tạo lực lượng lao động tâm huyết, giỏi chuyên môn; nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, sản xuất kinh doanh để tiết kiệm chi phí, phục vụ yêu cầu chất lượng dịch vụ khách hàng nói riêng và công tác quản lý nói chung;

- Chỉ đạo hoàn thiện tái cơ cấu toàn diện công ty với phương châm tinh gọn về tổ chức bộ máy nhân sự, hiệu quả trong điều hành tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sản xuất và kinh doanh nước sạch đồng thời mở rộng đầu tư hoặc hợp tác ở những lĩnh vực có tiềm năng mà pháp luật cho phép;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động công bố thông tin của đơn vị nhằm công khai minh bạch tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị của công ty đến tất cả các cổ đông để cùng kiểm tra, giám sát;

- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Minh Trang

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH
NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (gọi tắt là Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/12/2015 và chỉnh sửa bổ sung lần 2 ngày 25/5/2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu đã được Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán;

Căn cứ kết quả kiểm soát tình hình hoạt động năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, Ban Kiểm soát nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với các nội dung cụ thể như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2021:**

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021:

Giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban tổng Giám đốc Công ty;

Giám sát về chính sách người lao động; tổ chức, bộ máy hoạt động của Công ty;

Giám sát về lập Báo cáo tài chính năm 2021;

Giám sát về việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

Để thực hiện được kết quả giám sát nêu trên, thì ngay sau khi đi vào hoạt động, Ban Kiểm soát đã tiến hành xây dựng và thực hiện đảm bảo theo quy chế hoạt động đối với năm 2021, Ban Kiểm soát phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên như sau:

Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát xây dựng chương trình và kế hoạch giám sát cụ thể của quý. Đồng thời, trên cơ sở phát sinh các nội dung, thư mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty, thì Ban Kiểm soát bàn bạc, trao đổi để đưa ra ý kiến thống nhất cho Đại diện Ban kiểm soát tham gia ý kiến tại cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty. Trong năm 2021 đã lập 01 báo cáo liên quan đến tình hình hoạt động của công ty trong năm 2020; tổ chức 04 cuộc họp (đính kèm Phụ lục).

Về trình tự, thủ tục, nội dung các cuộc họp của Ban Kiểm soát, cơ bản đảm bảo theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Bên cạnh đó, hiện tại chỉ có Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách, 02 thành viên còn lại làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Do đó, ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, để đạt được hiệu quả, chất lượng và hoàn thành nhiệm vụ, Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và công việc qua các phương tiện khác như: Mail, điện thoại nhằm đảm bảo hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện kịp thời về thời gian theo yêu cầu của Công ty.

Tóm lại, trong năm 2021 Ban Kiểm soát đã tổ chức hoạt động về cơ bản đảm bảo đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đạt được kết quả hoạt động kiểm soát nêu trên, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng, Xí nghiệp trực thuộc Công ty để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao.

2. Đánh giá hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên như sau:

- **Bà Quách Thụy Phương Thảo - Trưởng Ban Kiểm soát:** Đánh giá hoạt động năm 2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- **Bà Lý Hồng Yến - Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách:** Đánh giá hoạt động năm 2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Kết quả giám sát năm 2021 trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

Trên cơ sở các lĩnh vực mà Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm soát ở Công ty năm 2021 như nêu trên, thì kết quả như sau:

3.1. Kết quả giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban tổng Giám đốc:

Kiểm soát đánh giá công tác hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2021, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

Trong năm 2021, qua quá trình thực hiện giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát chưa thấy có dấu hiệu bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Cụ thể như sau:

a) Đối với Hội đồng quản trị: Thực hiện đúng Điều lệ của công ty; tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý. Trong các kỳ họp Hội đồng quản trị, các thành viên tham dự đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm để đưa ra các quyết định kịp thời nhằm định hướng, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị hàng tháng và có yêu cầu đột xuất, Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức cuộc họp gấp để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc do Tổng Giám đốc đề xuất.

b) Đối với Ban Tổng Giám đốc:

Thực hiện đầy đủ, kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc có những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và chủ động đề nghị Hội đồng quản trị tiến hành các cuộc họp đột xuất để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

c) Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2021 về các mặt của Công ty, trong đó nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2022.

3.2. Về chính sách người lao động; tổ chức, bộ máy hoạt động của Công ty

Tiền lương và chế độ đối với người lao động: Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động; ký hợp đồng lao động; đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định; thực hiện cấp phát bảo hộ lao động, bồi dưỡng ca 3, độc hại đầy đủ, đúng đối tượng; duy trì chế độ ăn giữa ca; thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động...

3.3. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu của kế hoạch năm 2021.

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Cần Thơ kiểm toán. Theo đó, qua đối chiếu số liệu thực tế với các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, cho thấy:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

| Nội dung | Chỉ tiêu Kế hoạch | Kết quả thực hiện | So sánh |
|--------------------------------|-------------------|-------------------|---------|
| I. Chỉ tiêu sản xuất | | | |
| 1. Sản lượng nước khai thác | 8.550.000 | 8.292.699 | 96,99% |
| 2. Sản lượng nước tiêu thụ | 7.700.000 | 7.615.305 | 98,90% |
| II. Chỉ tiêu kinh doanh | | | |
| 1. Tổng doanh thu | 60.574,00 | 60.818,79 | 100,40% |
| 2. Tổng chi phí | 51.424,00 | 50.675,21 | 98,54% |

| | | | |
|-------------------------|----------|-----------|---------|
| 3. Lợi nhuận trước thuế | 9.150,00 | 10.143,58 | 110,86% |
| 5. Lợi nhuận sau thuế | 7.320,00 | 8.088,65 | 110,50% |

Với số liệu thực tế nêu trên, qua kiểm soát, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

a) Về chỉ tiêu sản xuất

Qua các năm Công ty đã có rất nhiều nỗ lực triển khai các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước, bước đầu đã thu được kết quả đáng khích lệ cụ thể như: năm 2020 là 9,73%; năm 2021 là 8,17%.

b) Về chỉ tiêu kinh doanh

Qua kiểm soát, thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị, theo đó, các chỉ tiêu thực hiện đều đạt và vượt so với kế hoạch; tỷ lệ thất thoát nước sạch thực tế thấp hơn kế hoạch năm 2021 đề ra. Cụ thể, doanh thu thực hiện trong năm 2021 vượt kế hoạch 0,40%.

c) Về chỉ tiêu chia cổ tức

Đây là chỉ tiêu rất quan trọng đối với loại hình công ty cổ phần và rất được cổ đông quan tâm. Theo đó, với sự nỗ lực của tập thể Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như kết quả nêu trên, nên dẫn đến chỉ tiêu chia cổ tức năm 2021 là: 5,6% vốn điều lệ cao hơn so với kế hoạch năm là trên 4,5% vốn điều lệ và năm 2020: 5,5% vốn điều lệ (năm 2021: 6.254.528.000 đồng; năm 2020: 6.142.840.000 đồng).

3.4. Về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

a) Thẩm định công tác lập Báo cáo tài chính

Báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Cần Thơ; Sổ cái và sổ chi tiết doanh thu; biên bản kiểm quỹ tiền mặt; biên bản kiểm kê nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ; biên bản đối chiếu công nợ; các văn bản, chứng từ có liên quan khác,...

Trên cơ sở các tài liệu nêu trên, sau khi xem xét kiểm tra, Ban Kiểm soát thống nhất báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, như sau:

- Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng theo quy định.
- Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Các số liệu báo cáo tài chính năm 2021 phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm 2021, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

Do đó, thống nhất thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Cần Thơ.

b) Về tình hình quản lý tài chính

Công tác quản lý tài chính đã được Công ty thực hiện theo quy định hiện hành và Quy chế tài chính của Công ty; việc quản lý tài sản, tiền vốn; thu chi được thực hiện phù hợp theo thực tế phát sinh tại Công ty. Theo đó:

Đến 31/12/2021 tình hình tài chính của Công ty lành mạnh; nợ phải thu khách hàng phát sinh mới trong thời gian hoạt động theo loại hình công ty cổ phần về cơ bản đảm bảo có khả năng thu được; Công ty bảo toàn vốn; tính tự chủ tài chính ở mức cao; và phần lớn các chỉ tiêu tài sản, nguồn vốn; tài chính năm 2021 đều tăng hơn so với năm 2020, cụ thể:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện | | So sánh (%) |
|-----|---|-------------|-----------|---------|-------------|
| | | | 2020 | 2021 | |
| 1 | Tổng tài sản, trong đó: | Triệu đồng | 130.092 | 128.987 | 99,15 |
| | + Tài sản ngắn hạn | Triệu đồng | 33.543 | 39.025 | 116,34 |
| | + Tài sản dài hạn | Triệu đồng | 96.549 | 89.962 | 93,18 |
| 2 | Nguồn vốn | Triệu đồng | 130.092 | 128.987 | 99,15 |
| | + Nợ phải trả | Triệu đồng | 8.437 | 8.832 | 104,68 |
| | + Vốn chủ sở hữu | Triệu đồng | 121.655 | 120.155 | 98,77 |
| 3 | Vốn điều lệ | Triệu đồng | 111.688 | 111.688 | 100,00 |
| 4 | Các chỉ tiêu tài chính: | | | | |
| | Tài sản dài hạn trên tổng tài sản | % | 74,22 | 69,75 | 93,98 |
| | Nợ phải trả trên tổng nguồn vốn | % | 6,49 | 6,85 | 105,55 |
| | Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn | % | 93,51 | 93,15 | 99,62 |
| | Khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 4,36 | 4,69 | 107,57 |
| | Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) | % | 6,78 | 6,27 | 92,48 |
| | Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 7,25 | 7,24 | 99,86 |

4. Đánh giá phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2021, công tác phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty khá chặt chẽ, đáp ứng, cung cấp kịp thời các số liệu, hồ sơ chứng từ có liên quan phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.

Đồng thời, Hội đồng quản trị kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của công ty để đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đề ra. Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, thông qua đó, Ban Kiểm soát có cơ hội trao đổi, bàn bạc trực tiếp về những ý kiến đóng góp của mình với HĐQT và Ban điều hành, với tư cách là giám sát viên và đại diện cổ đông.

Sự phối hợp này, được thực hiện phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Đối với cổ đông, trong năm 2021, Ban Kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong năm 2022, Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các nội dung công việc sau:

- Kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;
- Kiểm soát các vấn đề về quản lý thu, chi và các hoạt động thường xuyên của Công ty.
- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là những nội dung báo cáo về tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Văn Út

Phụ lục**CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

| Phiên họp | Số thành viên tham dự | Nội dung chính |
|--------------------|------------------------------|---|
| Ngày 06/02/2021 | 2/2 thành viên BKS | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý 4/2020 và cả năm 2020; - Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021; - Dự thảo báo cáo hoạt động năm 2020 và báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu; - Dự thảo tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu; - Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu; - Báo cáo của Ban điều hành Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu về việc đề xuất đầu tư nước ion kiềm; - Các vấn đề liên quan công tác quản trị, điều hành Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. |
| Ngày 05/4/2021 | 2/2 thành viên BKS | Xin ý kiến của các thành viên về việc thông qua kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. |
| Ngày 16/8/2021 | 2/2 thành viên BKS | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2, lũy kế 06 tháng đầu năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ quý 3 năm 2021 tại Công ty; - Các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. |
| Ngày 22/11/2021 | 2/2 thành viên BKS | Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3, lũy kế 09 tháng đầu năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ quý 4 năm 2021 tại Công ty |

Số: 02/TTr - HĐQT

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại Hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và được sửa đổi, bổ sung lần 2 ngày 25/05/2022.

Căn cứ danh sách các đơn vị kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2022, theo đó Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu có Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 26/5/2022 chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải tại website của Công ty (<http://capnuocbaclieu.com.vn>), bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại ngày 31/12/2021;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021.

Trong đó, một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

| STT | Chỉ tiêu cơ bản | ĐVT | Báo cáo tài chính |
|-----|---------------------------|------|-------------------|
| 1. | Tổng tài sản | Đồng | 128.987.215.117 |
| - | Tài sản ngắn hạn | Đồng | 39.025.257.097 |
| - | Tài sản dài hạn | Đồng | 89.961.958.020 |
| 2. | Tổng nguồn vốn | Đồng | 128.987.215.117 |
| - | Nợ phải trả | Đồng | 8.831.982.554 |
| - | Nguồn vốn chủ sở hữu | Đồng | 120.155.232.563 |
| 3. | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Đồng | 111.688.000.000 |
| 4. | Tổng doanh thu | Đồng | 60.818.790.789 |
| 5. | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 10.143.579.828 |
| 6. | Thuế TNDN | Đồng | 2.054.932.551 |
| 7. | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 8.088.647.277 |



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Minh Trang



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
BẠC LIÊU

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|----------------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 2 - 3 |
| 3. Báo cáo kiểm toán độc lập | 4 - 5 |
| 4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 | 6 - 9 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 | 10 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 | 11 - 12 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 | 13 - 30 |
| 8. Phụ lục | 31 - 34 |

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu theo Quyết định số 367/QĐ – UBND ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1900605680, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Điện thoại : 0291 3827 777
- Fax : 0291 3824 812

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Đầu tư thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-------------------------|------------|-------------------------------------|
| Ông Võ Minh Trang | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022 |
| Ông Đặng Minh Thừa | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020 |
| | | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022 |
| Bà Nguyễn Thị Lan Hương | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022 |
| Ông Lê Thanh Bảo | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022 |
| Ông Võ Minh Trang | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015 |
| | | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022 |
| Ông Lê Văn Huy | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 19 tháng 9 năm 2019 |
| | | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022 |

Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|---------------------------|------------|---------------------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Út | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022 |
| Bà Dương Thị Mỹ Hoa | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022 |
| Bà Quách Thụy Phương Thảo | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015 |
| | | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022 |
| Bà Lý Hồng Yến | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022 |
| Ông Phan Chí Quang | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015 |
| | | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022 |

Ban Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-------------------|-------------------|------------------------------------|
| Ông Võ Minh Trang | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2020 |
| Ông Lê Thanh Bảo | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2016 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Võ Minh Trang - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Võ Minh Trang
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 5 năm 2022

Số: 4.0198/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 31 tháng 5 năm 2022, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 21 tháng 01 năm 2021.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

Phạm Thị Tố Như - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3574-2021-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 31 tháng 5 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 39.025.257.097 | 33.542.963.714 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 22.715.283.486 | 26.345.495.037 |
| 1. Tiền | 111 | | 4.529.321.313 | 3.297.270.546 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 18.185.962.173 | 23.048.224.491 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 11.677.774.278 | 2.761.181.367 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.2 | 4.603.841.274 | 1.196.648.873 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.3a | 6.424.249.906 | 1.183.200.000 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.4a | 1.181.032.896 | 912.682.292 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.5 | (531.349.798) | (531.349.798) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | V.6 | 4.033.934.722 | 4.083.912.987 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 4.847.215.392 | 4.897.193.657 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (813.280.670) | (813.280.670) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 598.264.611 | 352.374.323 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.7a | 269.038.580 | 118.536.823 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | 329.226.031 | 233.837.500 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 89.961.958.020 | 96.549.521.921 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | 79.771.458 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | V.3b | 361.490.656 | 361.490.656 |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.4b | 549.348.458 | 549.348.458 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | V.5 | (910.839.114) | (831.067.656) |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 83.009.258.819 | 88.234.051.056 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 81.997.174.619 | 87.083.162.112 |
| - Nguyên giá | 222 | | 196.454.877.073 | 189.137.778.368 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (114.457.702.454) | (102.054.616.256) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.9 | 1.012.084.200 | 1.150.888.944 |
| - Nguyên giá | 228 | | 1.420.962.714 | 1.420.962.714 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (408.878.514) | (270.073.770) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| - Nguyên giá | 231 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 2.130.340.039 | 1.913.053.649 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.10 | 2.130.340.039 | 1.913.053.649 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | - | - |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 4.822.359.162 | 6.322.645.758 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.7b | 4.822.359.162 | 6.322.645.758 |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 128.987.215.117 | 130.092.485.635 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|----------------------|----------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 8.831.982.554 | 8.437.529.549 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 8.320.805.604 | 7.691.032.280 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.11 | 198.318.736 | 230.063.914 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.13 | 1.089.367.036 | 897.183.346 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | V.14 | 3.373.206.650 | 3.575.263.300 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | - | - |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.15a | 702.425.704 | 743.686.926 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | - | - |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | V.16 | 1.750.500.000 | 1.973.305.244 |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.17 | 1.206.987.478 | 271.529.550 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 511.176.950 | 746.497.269 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | V.12 | 50.000.000 | 50.000.000 |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | 38.008.129 |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.15b | 461.176.950 | 658.489.140 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

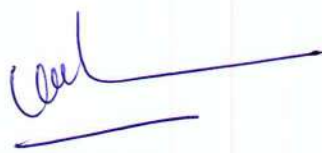
Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 120.155.232.563 | 121.654.956.086 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 120.155.232.563 | 121.654.956.086 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.18a | 111.688.000.000 | 111.688.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 111.688.000.000 | 111.688.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | - | - |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.18a | 1.594.515.154 | 1.594.515.154 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.18a | 6.872.717.409 | 8.372.440.932 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước | 421a | | 734.070.132 | 58.014.475 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | 6.138.647.277 | 8.314.426.457 |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 128.987.215.117 | 130.092.485.635 |



Võ Ái Hương
Người lập



Nguyễn Thị Lan Hương
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022



Võ Minh Trang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|----------------|----------------|
| | | | | |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1a | 60.100.728.286 | 59.687.331.804 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.1b | 47.858.390 | 967.556 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 60.052.869.896 | 59.686.364.248 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.3 | 31.315.766.122 | 33.348.071.845 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 28.737.103.774 | 26.338.292.403 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.4 | 585.302.821 | 846.932.950 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | | - | - |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 6.613.786.831 | 5.750.631.203 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 12.584.803.141 | 11.691.191.543 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 10.123.816.623 | 9.743.402.607 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | 180.618.072 | 2.382.399.167 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 160.854.867 | 1.846.717.057 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 19.763.205 | 535.682.110 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 10.143.579.828 | 10.279.084.717 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.13 | 2.054.932.551 | 1.464.658.260 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 8.088.647.277 | 8.814.426.457 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.9 | 550 | 615 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.9 | 550 | 615 |

Võ Ái Hương
Người lậpNguyễn Thị Lan Hương
Kế toán trưởng

Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác | 01 | | 64.684.951.669 | 68.075.845.497 |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ | 02 | | (24.900.286.582) | (23.049.746.652) |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động | 03 | | (14.463.181.745) | (15.399.382.566) |
| 4. Tiền lãi vay đã trả | 04 | | - | - |
| 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 05 | V.13 | (1.834.346.653) | (1.706.117.241) |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 06 | | 1.649.985.809 | 3.263.917.682 |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 07 | | (17.553.557.623) | (15.689.617.038) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 7.583.564.875 | 15.494.899.682 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (5.673.899.727) | (6.691.759.436) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | - | 22.000.000 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | (6.427.639.294) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | 10.109.396.495 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | VI.4 | 585.302.821 | 846.932.950 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (5.088.596.906) | (2.141.069.285) |

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU


Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | | - | - |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | - | - |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | - | - |
| | | | (6.125.179.520) | (6.125.179.520) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (6.125.179.520) | (6.125.179.520) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | (3.630.211.551) | 7.228.650.877 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 26.345.495.037 | 19.116.844.160 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 22.715.283.486 | 26.345.495.037 |


Võ Ái Hương
 Người lập


Nguyễn Thị Lan Hương
 Kế toán trưởng


Võ Minh Trang
 Tổng Giám đốc



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Đầu tư thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

6. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 90 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 90 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ

Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 06 – 35 |
| Máy móc và thiết bị | 05 – 17 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 08 – 27 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 04 – 10 |

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 10 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền bản quyền

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bản quyền.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực Kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Tiền mặt | 40.107.687 | 147.519.460 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 4.489.213.626 | 3.149.751.086 |
| Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng | 18.185.962.173 | 23.048.224.491 |
| Cộng | 22.715.283.486 | 26.345.495.037 |

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------------|----------------------|----------------------|
| <i>Phải thu các khách hàng khác</i> | | |
| Phải thu khách hàng tiền nước | 4.561.569.902 | 1.179.122.051 |
| Các khách hàng khác | 42.271.372 | 17.526.822 |
| Cộng | 4.603.841.274 | 1.196.648.873 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán****3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|----------------------|----------------------|
| <i>Trả trước cho các người bán khác</i> | | |
| Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Kỹ thuật Đức Hùng | 5.585.746.695 | - |
| Các nhà cung cấp khác | 838.503.211 | 1.183.200.000 |
| Cộng | 6.424.249.906 | 1.183.200.000 |

3b. Trả trước cho người bán dài hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|--------------------|
| <i>Trả trước cho các người bán khác</i> | | |
| Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị thành phố Hồ Chí Minh | 3.500.000 | 3.500.000 |
| Ông Nguyễn Hữu Tiến | 222.820.798 | 222.820.798 |
| Ông Nguyễn Hữu Tuấn | 135.169.858 | 135.169.858 |
| Cộng | 361.490.656 | 361.490.656 |

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|---|----------------------|-----------------|--------------------|-----------------|
| | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | | | | |
| Tạm ứng | 122.964.139 | - | 248.202.600 | - |
| Các khoản ký quỹ, ký cược | 978.136.950 | - | 650.039.140 | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 79.931.807 | - | 14.440.552 | - |
| Cộng | 1.181.032.896 | - | 912.682.292 | - |

4b. Phải thu dài hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|---|--------------------|----------------------|--------------------|----------------------|
| | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | | | | |
| Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ dài hạn | 10.000.000 | (10.000.000) | 10.000.000 | - |
| Các khoản phải thu dài hạn khác | 539.348.458 | (539.348.458) | 539.348.458 | (473.077.000) |
| Cộng | 549.348.458 | (549.348.458) | 549.348.458 | (473.077.000) |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Nợ quá hạn**

| | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
|---|----------------------|----------------------|---------------------------|----------------------|----------------------|---------------------------|
| | Thời gian quá hạn | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Thời gian quá hạn | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Các tổ chức và cá nhân khác | | | | | | |
| Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Xây dựng Vận tải Vinh Phát - Phải thu tiền bồi thường | Trên 3 năm | 473.077.000 | - | Trên 3 năm | 473.077.000 | - |
| Ban Quản lý dự án Công trình giao thông - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chưa quyết toán | Trên 3 năm | 66.271.458 | - | - | - | - |
| Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị thành phố Hồ Chí Minh - Phải thu tiền ứng trước cho công trình | Trên 3 năm | 3.500.000 | - | - | - | - |
| Ông Nguyễn Hữu Thắng - Phải thu tiền ứng trước cho công trình | Trên 3 năm | 222.820.798 | - | Trên 3 năm | 222.820.798 | - |
| Ông Nguyễn Hữu Tuấn - Phải thu tiền ứng trước cho công trình | Trên 3 năm | 135.169.858 | - | Trên 3 năm | 135.169.858 | - |
| Huỳnh Thanh Dũng - Phải thu tiền ký quỹ | Trên 3 năm | 10.000.000 | - | - | - | - |
| Các khách hàng khác - Phải thu tiền nước | Trên 3 năm | 531.349.798 | - | Trên 3 năm | 531.349.798 | - |
| Cộng | | 1.442.188.912 | - | | 1.362.417.454 | - |

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

| | Nợ phải thu ngắn hạn | Nợ phải thu dài hạn | Cộng |
|----------------------------|-----------------------------|----------------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 531.349.798 | 831.067.656 | 1.362.417.454 |
| Trích lập dự phòng bổ sung | - | 79.771.458 | 79.771.458 |
| Số cuối năm | 531.349.798 | 910.839.114 | 1.442.188.912 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|-----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 4.786.271.686 | (813.280.670) | 4.781.691.633 | (813.280.670) |
| Công cụ, dụng cụ | 45.720.211 | - | 90.487.711 | - |
| Thành phẩm | 15.223.495 | - | 25.014.313 | - |
| Cộng | 4.847.215.392 | (813.280.670) | 4.897.193.657 | (813.280.670) |

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|-------------|--------------------|--------------------|
| Số đầu năm | 813.280.670 | 813.280.670 |
| Số cuối năm | 813.280.670 | 813.280.670 |

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--------------------|--------------------|
| Công cụ, dụng cụ | 115.470.828 | 82.536.823 |
| Chi phí sửa chữa tài sản | 62.085.833 | - |
| Chi phí phần mềm | 41.375.000 | 36.000.000 |
| Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ | 50.106.919 | - |
| Cộng | 269.038.580 | 118.536.823 |

7b. Chi phí trả trước dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|----------------------|----------------------|
| Công cụ dụng cụ | 143.380.347 | 133.987.255 |
| Chi phí sửa chữa tài sản | 195.749.792 | 14.774.564 |
| Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ | 4.296.742.080 | 5.768.175.165 |
| Chi phí khác | 186.486.943 | 405.708.774 |
| Cộng | 4.822.359.162 | 6.322.645.758 |

8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

9. Tài sản cố định vô hình

| | Chương trình phần mềm máy tính |
|---------------------------------------|-----------------------------------|
| Nguyên giá | |
| Số đầu năm | 1.420.962.714 |
| Số cuối năm | 1.420.962.714 |
| Trong đó: | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 125.000.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | Chương trình phần mềm máy tính | |
|------------------------|--------------------------------|--|
| Giá trị hao mòn | | |
| Số đầu năm | 270.073.770 | |
| Khấu hao trong năm | 138.804.744 | |
| Số cuối năm | 408.878.514 | |
| Giá trị còn lại | | |
| Số đầu năm | 1.150.888.944 | |
| Số cuối năm | 1.012.084.200 | |
| Trong đó: | | |
| Tạm thời không sử dụng | - | |
| Đang chờ thanh lý | - | |

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tình hình tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------------------|-------------|-------------|
| Phải trả các nhà cung cấp khác | | |
| Các nhà cung cấp khác | 198.318.736 | 230.063.914 |
| Cộng | 198.318.736 | 230.063.914 |

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------|-------------|------------|
| Các khách hàng khác | 50.000.000 | 50.000.000 |
| Cộng | 50.000.000 | 50.000.000 |

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------|----------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 10.143.579.828 | 10.279.084.717 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | Năm nay | Năm trước |
|---|----------------------|----------------------|
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 131.082.929 | 182.760.000 |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | - | - |
| Thu nhập chịu thuế | 10.274.662.757 | 10.461.844.717 |
| Thu nhập được miễn thuế | - | - |
| Lỗ các năm trước được chuyển | - | - |
| Thu nhập tính thuế | 10.274.662.757 | 10.461.844.717 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông | 2.054.932.551 | 2.092.368.943 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm | - | (627.710.683) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp | 2.054.932.551 | 1.464.658.260 |

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới đất với mức 4.000 VND/m³ và nước thiên nhiên khai thác tinh lọc đóng chai, đóng hộp với mức 100.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo thông báo từng năm của cơ quan thuế.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải tính thuế bảo vệ môi trường đối với nước sạch cung cấp với thuế suất 10% trên số tiền thu từ hóa đơn tiền nước và trích sử dụng theo chế độ với tỷ lệ 10%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------|----------------------|----------------------|
| Tiền lương phải trả | 3.373.206.650 | 3.575.263.300 |
| Cộng | 3.373.206.650 | 3.575.263.300 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Phải trả khác****15a. Phải trả ngắn hạn khác**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|--------------------|
| <i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i> | | |
| Cổ tức, lợi nhuận phải trả | 50.513.790 | 32.853.310 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 651.911.914 | 710.833.616 |
| Cộng | 702.425.704 | 743.686.926 |

15b. Phải trả dài hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|--------------------|
| <i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i> | | |
| Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược dài hạn | 461.176.950 | 658.489.140 |
| Cộng | 461.176.950 | 658.489.140 |

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Dự phòng phải trả ngắn hạn

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Tăng do trích lập trong năm</u> | <u>Số sử dụng trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|----------------------------------|----------------------|------------------------------------|-----------------------------|----------------------|
| Dự phòng quỹ tiền lương phải trả | 1.973.305.244 | 1.750.500.000 | (1.973.305.244) | 1.750.500.000 |
| Cộng | 1.973.305.244 | 1.750.500.000 | (1.973.305.244) | 1.750.500.000 |

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u> | <u>Thu tiền thưởng</u> | <u>Chi quỹ trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------------|--------------------------|----------------------|
| Quỹ khen thưởng | 24.300.000 | 2.150.000.000 | 894.000 | (1.466.400.000) | 708.794.000 |
| Quỹ phúc lợi | 247.229.550 | 1.250.000.000 | - | (999.036.072) | 498.193.478 |
| Cộng | 271.529.550 | 3.400.000.000 | 894.000 | (2.465.436.072) | 1.206.987.478 |

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------|------------------------|
| Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu | 110.176.000.000 | - |
| Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước | - | 110.176.000.000 |
| Các cổ đông khác | 1.512.000.000 | 1.512.000.000 |
| Cộng | 111.688.000.000 | 111.688.000.000 |

Trong năm, quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty được chuyển từ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo Công văn số

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

848/VPKP – DMDN ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

| | Theo Điều lệ Công ty | | Vốn điều lệ đã góp (VND) | Vốn điều lệ còn phải góp (VND) |
|-------------|------------------------|------------|--------------------------|--------------------------------|
| | VND | Tỷ lệ (%) | | |
| Các cổ đông | 111.688.000.000 | 100 | 111.688.000.000 | - |
| Cộng | 111.688.000.000 | 100 | 111.688.000.000 | - |

18c. Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 11.168.800 | 11.168.800 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành | 11.168.800 | 11.168.800 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 11.168.800 | 11.168.800 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| - Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 11.168.800 | 11.168.800 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 11.168.800 | 11.168.800 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ- ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 như sau:

| | VND |
|-----------------------------------|-----------------|
| • Chia cổ tức cho các cổ đông | : 6.142.840.000 |
| • Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | : 1.450.000.000 |

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ- ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 như sau:

| | |
|-----------------------------------|-----------------|
| • Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | : 1.950.000.000 |
|-----------------------------------|-----------------|

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Doanh thu bán thành phẩm | 1.541.070.838 | 1.087.905.445 |
| Doanh thu cấp nước | 56.319.865.406 | 56.645.154.008 |
| Doanh thu lắp đặt sửa chữa | 1.517.227.179 | 1.552.295.996 |
| Doanh thu khác | 722.564.863 | 401.976.355 |
| Cộng | 60.100.728.286 | 59.687.331.804 |

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

| | Năm nay | Năm trước |
|---------------------|-------------------|------------------|
| Hàng bán bị trả lại | 47.858.390 | 967.556 |
| Cộng | 47.858.390 | 967.556 |

3. Giá vốn hàng bán

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Giá vốn của thành phẩm đã bán | 730.835.459 | 660.039.198 |
| Giá vốn của dịch vụ cấp nước | 29.318.607.855 | 31.387.146.569 |
| Giá vốn của dịch vụ lắp đặt sửa chữa | 1.193.745.318 | 1.250.668.692 |
| Giá vốn khác | 72.577.490 | 50.217.386 |
| Cộng | 31.315.766.122 | 33.348.071.845 |

4. Doanh thu hoạt động tài chính

| | Năm nay | Năm trước |
|---------------------------|--------------------|--------------------|
| Lãi tiền gửi có kỳ hạn | 579.932.696 | 841.545.242 |
| Lãi tiền gửi không kỳ hạn | 5.370.125 | 5.387.708 |
| Cộng | 585.302.821 | 846.932.950 |

5. Chi phí bán hàng

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 3.467.529.074 | 2.885.847.855 |
| Chi phí vật liệu, bao bì | 96.905.000 | 24.600.000 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 59.542.820 | 77.023.940 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 413.469.908 | 407.011.293 |
| Các chi phí khác | 2.576.340.029 | 2.356.148.115 |
| Cộng | 6.613.786.831 | 5.750.631.203 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 6.519.143.205 | 5.970.532.205 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 2.000.000 | 2.490.000 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 108.797.403 | 223.872.713 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 306.278.660 | 289.367.266 |
| Thuế, phí và lệ phí | 2.297.594.093 | 1.851.245.600 |
| Chi phí dự phòng | 79.771.458 | 96.694.756 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 145.125.453 | 172.498.856 |
| Các chi phí khác | 3.126.092.869 | 3.084.490.147 |
| Cộng | 12.584.803.141 | 11.691.191.543 |

7. Thu nhập khác

| | Năm nay | Năm trước |
|---|--------------------|----------------------|
| Thu nhập từ công trình di dời hệ thống cấp nước | 169.270.693 | 2.380.221.167 |
| Thu nhập khác | 11.347.379 | 2.178.000 |
| Cộng | 180.618.072 | 2.382.399.167 |

8. Chi phí khác

| | Năm nay | Năm trước |
|--|--------------------|----------------------|
| Chi phí từ công trình di dời hệ thống cấp nước | 120.476.987 | 1.815.781.713 |
| Chi phí thanh lý tài sản cố định | 29.294.951 | 935.344 |
| Chi phí khác | 11.082.929 | 30.000.000 |
| Cộng | 160.854.867 | 1.846.717.057 |

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------|------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 8.088.647.277 | 8.814.426.457 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*) | (1.700.000.000) | (1.700.000.000) |
| Trích thưởng người quản lý ^(*) | (250.000.000) | (250.000.000) |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 6.138.647.277 | 6.864.426.457 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 11.168.800 | 11.168.800 |
| Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 550 | 615 |

^(*) Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-------------------|-------------------|
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 11.168.800 | 11.168.800 |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm: | - | - |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 11.168.800 | 11.168.800 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng người quản lý năm 2021 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng người quản lý khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 744 VND xuống còn 615 VND.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 8.732.289.422 | 8.725.887.109 |
| Chi phí nhân công | 15.773.882.330 | 16.462.155.686 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 12.617.984.122 | 12.771.299.078 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 580.666.830 | 693.378.613 |
| Chi phí khác | 10.982.183.790 | 10.023.127.573 |
| Cộng | 48.687.006.494 | 48.675.848.059 |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả cổ tức cho các thành viên quản lý chủ chốt với số tiền là 522.500 VND (năm trước là 522.500 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

| | Tiền lương | Thưởng | Thù lao | Cộng thu nhập |
|-------------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------------|
| Năm nay | | | | |
| Hội đồng quản trị | 545.716.354 | 91.437.631 | 216.000.000 | 853.153.985 |
| Ban kiểm soát | 462.471.494 | 55.496.829 | 64.800.000 | 582.768.323 |
| Ban Tổng Giám đốc | 440.901.475 | 39.640.592 | - | 480.542.067 |
| Cộng | 1.449.089.323 | 186.575.052 | 280.800.000 | 1.916.464.375 |
| Năm trước | | | | |
| Hội đồng quản trị | 545.716.354 | 33.333.335 | 227.808.000 | 806.857.689 |
| Ban kiểm soát | 462.471.494 | 55.555.555 | 64.800.000 | 582.827.049 |
| Ban Tổng Giám đốc | 480.970.339 | 33.333.333 | - | 514.303.672 |
| Cộng | 1.489.158.187 | 122.222.223 | 292.608.000 | 1.903.988.410 |

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

| Bên liên quan khác | Mối quan hệ |
|--|---|
| Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu | Cổ đông lớn (sở hữu 98,65%/vốn điều lệ) kể từ ngày 11 tháng 6 năm 2021 |
| Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước | Cổ đông lớn (sở hữu 98,65%/vốn điều lệ) từ trước ngày 11 tháng 6 năm 2021 |

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả cổ tức cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước với số tiền là 6.059.680.000 VND (năm trước là 6.059.680.000 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

| | | |
|---|---|---|
|  |  |  |
| Võ Ái Hương Người lập | Nguyễn Thị Lan Hương Kế toán trưởng | Võ Minh Trang Tổng Giám đốc |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Cộng |
|---------------------------------------|---------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|------------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 49.613.389.441 | 40.365.848.732 | 98.006.840.632 | 1.151.699.563 | 189.137.778.368 |
| Mua trong năm | - | 2.329.764.000 | - | 201.619.545 | 2.531.383.545 |
| Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành | 4.606.862.837 | 382.687.682 | 931.454 | - | 4.990.481.973 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | (54.083.000) | - | - | (54.083.000) |
| Giảm khác | (86.670.573) | (63.923.836) | (89.404) | - | (150.683.813) |
| Số cuối năm | 54.133.581.705 | 42.960.293.578 | 98.007.682.682 | 1.353.319.108 | 196.454.877.073 |
| Trong đó: | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 1.318.017.313 | 20.556.537.465 | 5.769.381.345 | 539.809.563 | 28.183.745.686 |
| Chờ thanh lý | - | - | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | 21.676.616.799 | 29.429.547.074 | 50.228.103.167 | 720.349.216 | 102.054.616.256 |
| Khấu hao trong năm | 3.641.629.726 | 3.087.583.359 | 5.614.880.209 | 135.086.084 | 12.479.179.378 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | (24.788.049) | - | - | (24.788.049) |
| Giảm khác | (8.948.329) | (42.356.802) | - | - | (51.305.131) |
| Số cuối năm | 25.309.298.196 | 32.449.985.582 | 55.842.983.376 | 855.435.300 | 114.457.702.454 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 27.936.772.642 | 10.936.301.658 | 47.778.737.465 | 431.350.347 | 87.083.162.112 |
| Số cuối năm | 28.824.283.509 | 10.510.307.996 | 42.164.699.306 | 497.883.808 | 81.997.174.619 |
| Trong đó: | | | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - | - | - |


Võ Ái Hương
Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương
Kế toán trưởng

Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 02: Bảng tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VND

| | Số đầu năm | Chi phí phát sinh trong năm | Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm | Kết chuyển giảm khác | Số cuối năm |
|--|----------------------|-----------------------------|--|----------------------|----------------------|
| Xây dựng cơ bản dở dang | - | - | - | - | - |
| Cài tạo và lắp đặt hệ thống cấp nước tại 05 đường 17 hẻm nội ô thành phố Bạc Liêu | - | 801.752.097 | - | - | 801.752.097 |
| Xử lý độ cứng Nhà máy Xử lý nước số 1 công suất 200 m3/h | 229.007.496 | - | - | - | 229.007.496 |
| Lắp đặt bể chứa nước sạch 500m3/h tại nhà máy số 1 | 1.102.155.487 | 799.958.741 | (1.902.114.228) | - | - |
| Kè hai bờ sông thành phố Bạc Liêu, hạng mục: di dời hệ thống cấp nước đường Điện Biên Phủ, phường 3, thành phố Bạc Liêu (Đoạn Ninh Bình - Lê Hồng Nhi) | 53.542.262 | 79.768.440 | - | (133.310.702) | - |
| Nhà máy cấp nước khu công nghiệp Trà Kha công suất: 2000 m3/ngày/đêm | 12.000.000 | 503.371.120 | - | - | 515.371.120 |
| Giếng khoan khai thác số 19 đường Cao Văn Lầu, phường 5, thành phố Bạc Liêu | 488.310.619 | 908.246.738 | (1.396.557.357) | - | - |
| Lắp đặt đường ống kỹ thuật nhà điều hành giếng nước thô số 19, đường Cao Văn Lầu, phường 5, thành phố Bạc Liêu | - | 1.302.229.171 | (1.302.229.171) | - | - |
| Nhà máy cấp nước khu công nghiệp Trà Kha công suất 2000/m3/ngày/đêm, (hạng mục đường dây trung áp 03 pha và TBA 3x50KVA-22/0.4KV) | - | 382.485.718 | (382.485.718) | - | - |
| Lắp đặt hệ thống cấp nước tại 3 đường nội ô thành phố Bạc Liêu | - | 380.636.824 | - | - | 380.636.824 |
| Công trình khác | 28.037.785 | 183.978.885 | (7.095.499) | (1.348.669) | 203.572.502 |
| Cộng | 1.913.053.649 | 5.342.427.734 | (4.990.481.973) | (134.659.371) | 2.130.340.039 |


 Võ Ái Hương
 Người lập


 Nguyễn Thị Lan Hương
 Kế toán trưởng

Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022


 Võ Minh Trang
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 03: Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

| | Số đầu năm | | Số phát sinh trong năm | | Số cuối năm | |
|--|--------------------|--------------------|------------------------|-------------------------|----------------------|--------------------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số đã nộp | Phải nộp | Phải thu |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 88.097.685 | - | 1.259.474.808 | (1.304.019.036) | 43.553.457 | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 247.947.169 | - | 2.054.932.551 | (1.834.346.653) | 468.533.067 | - |
| Thuế thu nhập cá nhân | - | 233.837.500 | 192.775.660 | (288.164.191) | - | 329.226.031 |
| Thuế tài nguyên | 135.467.200 | - | 1.758.637.000 | (1.751.303.000) | 142.801.200 | - |
| Thuế nhà đất, tiền thuê đất | - | - | 428.116.893 | (428.116.893) | - | - |
| Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác | 425.671.292 | - | 5.216.610.690 | (5.207.802.670) | 434.479.312 | - |
| Cộng | 897.183.346 | 233.837.500 | 10.910.547.602 | (10.813.752.443) | 1.089.367.036 | 329.226.031 |



Võ Ái Hương
Người lập



Nguyễn Thị Lan Hương
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|---------------------------|---------------------------|--------------------------|---|-----------------|
| Số dư đầu năm trước | 111.688.000.000 | 1.594.515.154 | 7.915.792.475 | 121.198.307.629 |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | 8.814.426.457 | 8.814.426.457 |
| Trích lập các quỹ | - | - | (2.214.938.000) | (2.214.938.000) |
| Chia cổ tức, lợi nhuận | - | - | (6.142.840.000) | (6.142.840.000) |
| Số dư cuối năm trước | 111.688.000.000 | 1.594.515.154 | 8.372.440.932 | 121.654.956.086 |
| Số dư đầu năm nay | 111.688.000.000 | 1.594.515.154 | 8.372.440.932 | 121.654.956.086 |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | - | 8.088.647.277 | 8.088.647.277 |
| Trích lập các quỹ | - | - | (3.400.000.000) | (3.400.000.000) |
| Chia cổ tức, lợi nhuận | - | - | (6.142.840.000) | (6.142.840.000) |
| Giảm khác (*) | - | - | (45.530.800) | (45.530.800) |
| Số dư cuối năm nay | 111.688.000.000 | 1.594.515.154 | 6.872.717.409 | 120.155.232.563 |

(*) Điều chỉnh hồi tố theo Thông báo kết luận kiểm toán năm 2020 của Kiểm toán nhà nước tại Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2020 số 03/TTr - HĐQT ngày 25 tháng 10 năm 2021



Võ Ái Hương
Người lập



Nguyễn Thị Lan Hương
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang
Tổng Giám đốc



Số: 03/TTTr - HĐQT

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận,
trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại Hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và được sửa đổi, bổ sung ngày lần 2 ngày 25/05/2022;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 25/05/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 cụ thể như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- 1.1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước: 734.070.132 đồng;
- 1.2. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021: 8.088.647.277 đồng;
- 1.3. Lợi nhuận được phân phối (2.1 + 2.2): 8.822.717.409 đồng.

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021:

2.1. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng Người quản lý năm 2021: 2.100.000.000 đồng (tỷ lệ trích 23,80%/lợi nhuận được phân phối)

Thực hiện theo quy định Điểm a Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Công ty chọn mức trích Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động và quỹ khen thưởng Người quản lý năm 2021 (tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân của người lao động và tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty) cụ thể như sau:



| TT | Chỉ tiêu | Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2021 | Quỹ thưởng Người quản lý năm 2021 |
|----|--|------------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 | 12.876.732.393 | 2.201.610.240 |
| 2 | Tiền lương bình quân tháng (TQL/12 tháng) | 1.073.061.032 | 183.467.520 |
| 3 | Mức trích tối đa bình quân 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động; 1,5 tháng tiền lương thực hiện của người quản lý | 3.219.183.098 | 275.201.280 |
| 4 | Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động; Quỹ thưởng Người quản lý năm 2021 | 1.850.000.000 | 250.000.000 |

2.2. Trả cổ tức năm 2021: 6.254.528.000 đồng (tỷ lệ trích 70,89%/lợi nhuận được phân phối)

| Chỉ tiêu | ĐVT | Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 | Trích theo đề xuất Công ty |
|--------------------------|------|---------------------------|----------------------------|
| - Tỷ lệ trả cổ tức | % | 4,5% VDL trở lên | 5,6% VDL |
| - Số tiền chi trả cổ tức | Đồng | | 6.254.528.000 |

2.3. Trích quỹ đầu tư phát triển năm 2021: 468.189.409 đồng (tỷ lệ trích 5,31%/lợi nhuận được phân phối)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Võ Minh Trang



Số: 04/TTTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại Hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và được sửa đổi, bổ sung lần 2 ngày 25/05/2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế (%) | Kế hoạch năm 2022 |
|------------|--|------------------------------|-----------------------|
| I | Chỉ tiêu sản xuất | | |
| 1 | Sản lượng nước khai thác (m ³) | | 8.476.480 |
| 2 | Sản lượng nước tiêu thụ (m ³) | | 7.684.695 |
| II | Chỉ tiêu kinh doanh | | |
| 1 | Tổng doanh thu | | 60.890.000.000 |
| 2 | Tổng chi phí | | 52.290.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | | 8.600.000.000 |
| 4 | Thuế TNDN | | 1.720.000.000 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | | 6.880.000.000 |
| III | Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản (1) | | 10.345.000.000 |
| IV | Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN | | |
| 1 | Quỹ khen thưởng phúc lợi; Quỹ thưởng người quản lý (2) | 28,34% | 1.950.000.000 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | 1,66% | 114.000.000 |
| 3 | Trả cổ tức tối thiểu 4,3% VDL | 70,00% | 4.816.000.000 |



(1) Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Căn cứ phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty có kế hoạch đầu tư xây dựng các hạng mục công trình nâng cấp, cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước để đảm bảo cung cấp nước được an toàn, chất lượng. Tổng giá trị đầu tư 10.345 triệu đồng (đính kèm Danh mục kế hoạch đầu tư XD/CB năm 2022).

(2) Quỹ khen thưởng phúc lợi; Quỹ thưởng Người quản lý:

Thực hiện theo quy định khoản 1, khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Công ty chọn mức trích Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động và quỹ khen thưởng Người quản lý kế hoạch năm 2022 (tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động và tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách) như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Quỹ Khen thưởng, phúc lợi KH 2022 | Quỹ thưởng Người quản lý KH 2022 |
|----|--|-----------------------------------|----------------------------------|
| 1 | Tổng quỹ tiền lương kế hoạch | 12.994.044.096 | 2.028.000.000 |
| 2 | Tiền lương bình quân tháng (TQL/12 tháng) | 1.082.837.008 | 169.000.000 |
| 3 | Mức trích tối đa bình quân 3 tháng tiền lương của người lao động; 1,5 tháng tiền lương người quản lý | 3.248.511.024 | 253.500.000 |
| 4 | Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng Người quản lý kế hoạch | 1.700.000.000 | 250.000.000 |

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Võ Minh Trang

(Red circular stamp: M.S.D.N: 1900605680 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU TP. BẠC LIÊU - T. BẠC LIÊU)

(Red circular stamp: AN UỐC LIÊU Y - C.T.C.P. EU - T. BẠC LIÊU)

Số: 05/TTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại Hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và sửa đổi bổ sung lần 2 ngày 25/05/2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp Nước Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Địa chỉ: Lầu 11 tòa nhà HUD Buiding, 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh - Tel: 028 3840 6618 - Fax: 028 3840 6616

2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Lầu 3, tòa nhà Galaxy 9 Số 9 Nguyễn Khoái, phường 1, Quận 4, TP Hồ Chí Minh - Tel: (84.28) 3945 0505 - Fax: (84.28) 3945 1106

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Địa chỉ: Số 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
Tel: +84 (8) 3859 2285; Fax: +84 (8) 3859 2289

4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, P02, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel : (84 - 28) 35472972; Fax: (84 -28) 35472970

5. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp.HCM (AISC)

Địa chỉ: Số 389A Điện Biên Phủ, P4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel : (84 - 28) 38329129; Fax: (84 -28) 38342957

Trường hợp cả 05 đơn vị trên không đủ điều kiện theo Công bố của Bộ Tài chính đến thời điểm kiểm toán thì Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn để Hội đồng quản trị quyết định chọn một đơn vị khác đủ điều kiện thay thế mà không phải xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Minh Trang

Số: 06 /TTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua thù lao thực hiện HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021
và thù lao kế hoạch HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2022**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại hội cổ đông Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và sửa đổi, bổ sung lần 2 ngày 25/05/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2022 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Nhằm đảm bảo trách nhiệm gắn với quyền lợi của người quản lý điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị như sau:

1. THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2021

1.1. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách

Thù lao thực hiện năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách bằng 20% tổng quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách theo quy định Khoản 2 Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh Xã hội. Thù lao thực hiện của HĐQT, BKS như sau:

| TT | Họ và tên | Chức danh | Thù lao kế hoạch | Thù lao tăng thêm theo lợi nhuận tăng (20%) | Số tháng làm việc | Thù lao thực hiện năm (đồng) |
|----|------------------|----------------|------------------|---|-------------------|------------------------------|
| 1 | Đặng Minh Thừa | CT HĐQT | 5.000.000 | 1.000.000 | 12 | 72.000.000 |
| 2 | Võ Minh Trang | TV HĐQT | 5.000.000 | 1.000.000 | 12 | 72.000.000 |
| 3 | Lê Văn Huy | TV HĐQT | 5.000.000 | 1.000.000 | 12 | 72.000.000 |
| 4 | Lý Hồng Yên | Kiểm soát viên | 4.500.000 | 900.000 | 12 | 64.800.000 |
| | Tổng cộng | | | | | 280.800.000 |

1.2. Thù lao Thư ký Hội đồng quản trị: 36.000.000 đồng/người/năm

2. THÙ LAO KẾ HOẠCH NĂM 2022

Thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị công ty bằng 20% tổng quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh Xã hội:

| TT | Chức danh | Số người quản lý | Thù lao bình quân tháng (đồng) | Số tháng làm việc | Thù lao kế hoạch năm (đồng) |
|------------|--|------------------|--------------------------------|-------------------|-----------------------------|
| 1 | Thành viên Hội đồng quản trị | 02 | 5.000.000 | 12 | 120.000.000 |
| 2 | Thành viên Ban kiểm soát | 03 | 5.000.000 | 12 | 180.000.000 |
| 3 | Người phụ trách quản trị công ty (kiêm Thư ký) | 01 | 3.000.000 | 12 | 36.000.000 |
| Tổng cộng: | | | | | 336.000.000 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Võ Minh Trang



Số: 04/TTTr - HĐQT

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được thông qua lần đầu tại Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/12/2015; sửa đổi, bổ sung lần 1 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 19/9/2019; sửa đổi, bổ sung lần 2 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/5/2022,

Thực hiện Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Khoản 2 Điều 141 quy định: “Công ty đại chúng có trách nhiệm xác định ngành, nghề đầu tư kinh doanh và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 Nghị định này” và Điểm e Khoản 1 quy định: “Trường hợp công ty đại chúng quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn tỷ lệ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này thì tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ công ty”)

Nay Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu trình Đại hội đồng cổ đông tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% để làm cơ sở công bố thông tin đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Minh Trang

SỐ: /NQ- ĐHĐCĐ

Bạc Liêu, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và sửa đổi, bổ sung lần 2 ngày 25/05/2022;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/07/2022 được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (*Báo cáo số 02/BC-HĐQT ngày 05/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu*).

2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (*Báo cáo số 05/BC-BKS ngày 05/07/2022 của Ban Kiểm soát*).

3. Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 (*Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 05/07/2022 của Hội đồng quản trị*).

| STT | Chỉ tiêu cơ bản | Đơn vị tính | Báo cáo tài chính |
|-----|----------------------------------|-------------|------------------------|
| 1 | Tổng tài sản | Đồng | 128.987.215.117 |
| | - Tài sản ngắn hạn | Đồng | 39.025.257.097 |
| | - Tài sản dài hạn | Đồng | 89.961.958.020 |
| 2 | Tổng nguồn vốn | Đồng | 128.987.215.117 |
| | - Nợ phải trả | Đồng | 8.831.982.554 |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu | Đồng | 120.155.232.563 |
| 3 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Đồng | 111.688.000.000 |
| 4 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Đồng | 60.818.790.789 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Đồng | 10.143.579.828 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Đồng | 8.088.647.277 |
| 7 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng | 550 |

4. Tờ trình Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 (Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 05/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu) cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Số tiền |
|-----|---|-------------|---------------|
| 1 | Chia cổ tức | Đồng | 6.254.528.000 |
| 2 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (trong đó: Quỹ thưởng NQL 250.000.000 đồng) | Đồng | 2.100.000.000 |
| 3 | Quỹ đầu tư phát triển | Đồng | 468.189.409 |

5. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 05/7/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu).

| STT | Chỉ tiêu | Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế (%) | Kế hoạch năm 2022 |
|------------|--|------------------------------|-----------------------|
| I | Chỉ tiêu sản xuất | | |
| 1 | Sản lượng nước khai thác (m ³) | | 8.476.480 |
| 2 | Sản lượng nước tiêu thụ (m ³) | | 7.684.695 |
| II | Chỉ tiêu kinh doanh | | |
| 1 | Tổng doanh thu | | 60.890.000.000 |
| 2 | Tổng chi phí | | 52.290.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | | 8.600.000.000 |
| 4 | Thuế TNDN | | 1.720.000.000 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | | 6.880.000.000 |
| III | Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản (1) | | 10.345.000.000 |
| IV | Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN | | |
| 1 | Quỹ khen thưởng phúc lợi; Quỹ thưởng người quản lý (2) | 28,34% | 1.950.000.000 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | 1,66% | 114.000.000 |
| 3 | Trả cổ tức tối thiểu 4,3% VDL | 70,00% | 4.816.000.000 |

6. Tờ trình về việc thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 05/7/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu).

7. Tờ trình thù lao thực hiện thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021 và thù lao kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị năm 2022 (Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 05/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu) cụ thể như sau:

7.1. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2021:

| TT | Họ và tên | Chức danh | Thù lao kế hoạch | Thù lao tăng thêm theo lợi nhuận tăng (20%) | Số tháng làm việc | Thù lao thực hiện năm (đồng) |
|------------------|----------------|----------------|------------------|---|-------------------|------------------------------|
| 1 | Đặng Minh Thừa | CT HĐQT | 5.000.000 | 1.000.000 | 12 | 72.000.000 |
| 2 | Võ Minh Trang | TV HĐQT | 5.000.000 | 1.000.000 | 12 | 72.000.000 |
| 3 | Lê Văn Huy | TV HĐQT | 5.000.000 | 1.000.000 | 12 | 72.000.000 |
| 4 | Lý Hồng Yến | Kiểm soát viên | 4.500.000 | 900.000 | 12 | 64.800.000 |
| Tổng cộng | | | | | | 280.800.000 |

Thù lao Thư ký Hội đồng quản trị: 36.000.000 đồng/người/năm

7.2. Thù lao Kế hoạch năm 2022:

| TT | Chức danh | Số người quản lý | Thù lao bình quân tháng | Số tháng làm việc | Thù lao kế hoạch năm (đồng) |
|-------------------|--|------------------|-------------------------|-------------------|-----------------------------|
| 1 | Thành viên Hội đồng quản trị | 02 | 5.000.000 | 12 | 120.000.000 |
| 2 | Thành viên Ban kiểm soát | 03 | 5.000.000 | 12 | 180.000.000 |
| 3 | Người phụ trách quản trị công ty (kiêm Thư ký) | 01 | 3.000.000 | 12 | 36.000.000 |
| Tổng cộng: | | | | | 336.000.000 |

8. Tờ trình tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu là 49% vốn điều lệ (Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 05/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu) giao Hội đồng quản trị cập nhật bổ sung tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa vào Điều lệ Công ty.

Điều 2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được lập và thông qua trước Đại hội với tỷ lệ thống nhất 100% của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, xí nghiệp thuộc và trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**

Võ Minh Trang